TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12** /2019/QĐST-DS	*Phú Vang, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 1 năm 2019.

Ngân hàng thương mại cổ phần K đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tính đến ngày 06/6/2019 là 156.303.951 đồng (trong đó nợ gốc là 136.912.000 đồng, nợ lãi trong hạn 4.600.680 đồng và lãi quá hạn 14.791.271 đồng). Nếu ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H không chịu trả nợ thì Ngân hàng được xử lý tài sản ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H đã thế chấp.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ trụ sở: đường B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Thanh B (Theo quyết định của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K ủy quyền số 1219/2017/QĐ – HĐQT ngày 27/9/2017).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thanh B (Theo quyết định của Ngân hàng TMCP K ủy quyền số 199/2019/UQ- TCB ngày 18/3/2019).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1971 và chị Lê Thị Thúy H, sinh năm 1970. Cùng trú tại: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền là 156.303.951 (Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, chín trăm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó gồm: Nợ gốc: 136.912.000 đồng; nợ lãi trong hạn 4.600.680 đồng và lãi quá hạn 14.791.271 đồng.

b. Về phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K cho đến ngày 06/7/2019 toàn bộ số tiền là 156.303.951 (Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, chín trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó gồm: Nợ gốc: 136.912.000 đồng; nợ lãi trong hạn 4.600.680 đồng và lãi quá hạn 14.791.271 đồng và cả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/6/2019.

Nếu ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H không thực hiện đúng nghĩa vụ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền xử lý theo quy định của pháp luật tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK LTZ; Số khung RLLMA481EFH925769; Số máy: B10D13147KD3; Biển số 75A – 054.25; Màu sơn Trắng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006290 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 30/3/2015 cho bà Lê Thị Thúy H để thu hồi số tiền ông V bà H còn nợ.

c. Về chi phí thẩm định: Ngân hàng thương mại cổ phần K chịu chi phí thẩm định là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

d. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là (156.303. 951 đồng x 50% x 5%) = 3.907.599 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).

Ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.907.599 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn năm trăm chín mươi chín đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.609.050 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn không trăm năm mươi đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006683 ngày 14/1/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kể từ ngày quyết định này có liệu lực pháp luật, ông Nguyễn Hoàng V và bà Lê Thị Thúy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần K thì lãi suất mà ông V, bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng này theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang,tỉnh TT Huế.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan